

Bài 18: Trương Chi, My Nương



Ngày xưa, có một vị quan đại thần có một cô con gái tuyệt đẹp, tên là My Nương. Cũng như các tiểu thư con nhà trâm anh, nàng sống một cuộc đời quanh năm cấm cung ở chốn lầu trang. Ngày ngày, nàng thêu thùa hay đọc sách ở bên cửa sổ, thỉnh thoảng ngừng tay vén rèm, nhìn xuống dòng sông chảy lờ đờ cạnh lầu.

Bấy giờ có một chàng trai thuyền chài tên là Trương Chi, ngày ngày đến thả lưới kiếm ăn trên khúc sông đó. Chàng ta thường vừa buông lưới vừa hát. Tiếng hát rất hay, khiến cho My Nương ở trong lầu xao xuyến say mê.





Một dạo, Trương Chi đi đánh cá ở khúc sông khác. Chiều chiều tiếng hát không còn từ mặt sông vắng đến lầu My Nương. Nàng mỗi morn chờ đợi, thương nhớ rồi sinh bệnh. Các vị danh y được mời đến đều bó tay, vì không biết được căn nguyên của cơn bệnh. Quan đại thần hỏi dò những người hầu hạ My Nương mới biết là con mình bệnh vì say đắm giọng hát của chàng trai thuyền chài. Ông cho đòi người thuyền chài có giọng hát đắm say đến ra mắt My Nương.

Trương Chi đến gặp My Nương. Chàng ta đội chiếc nón lá che mắt khuôn mặt mình. My Nương năn nỉ mãi, Trương Chi mới ngả nón ra. Nhưng khi nhìn thấy mặt Trương Chi, My Nương vỡ mộng vì Trương Chi xấu xí quá. Và tiếng hát từ đây không còn rung cảm lòng cô gái đài trang nữa.





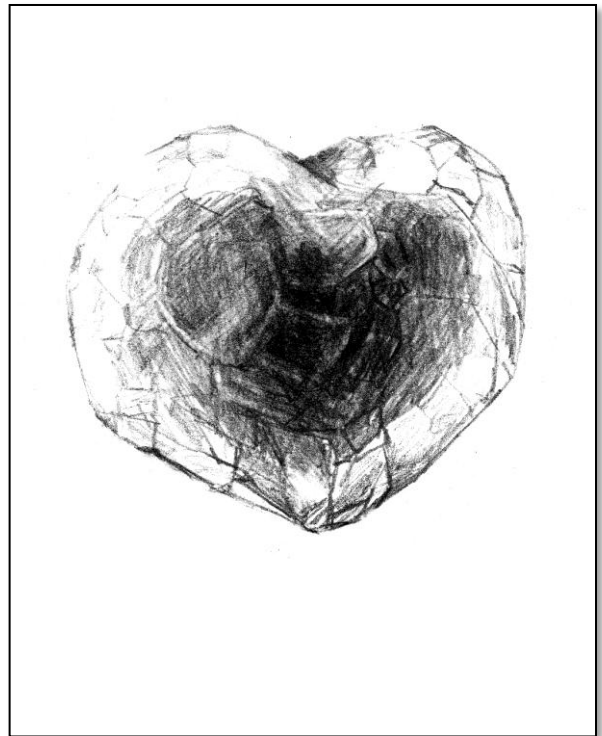
Nhưng anh chàng thuyền chài Trương Chi, từ khi trông thấy My Nương xinh đẹp, đã thầm yêu nàng. Chàng tủi cho thân phận nghèo hèn, xấu xí của mình và thường than thở:

Kiếp này đã dở dang nhau,

Thì xin kiếp khác, duyên sau lại lành.

Âm thầm khổ đau với mối tình tuyệt vọng, Trương Chi khô héo gầy mòn, rồi chết vì tương tư.

Bao nhiêu năm qua, đến khi người nhà bốc mộ để cải táng, thì thấy thịt xương Trương Chi đều đã tan rữa, duy chỉ có trái tim biến thành một khối ngọc sáng long lanh. Họ bèn lấy gắn ở đầu thuyền của người quá cố để làm kỷ niệm.





Một ngày kia, vị đại thần đi ngang sông, trông thấy ngọc đá lạ, mua về, thuê thợ tiện làm thành một chén trà đẹp. Mỗi lần rót nước vào, trong lòng chén thấy lấp loáng hiện ra một kẻ thuyền chài chèo thuyền quanh trong đó.

My Nương nghe nói thế, đòi xem, rót trà vào chén, thì thấy hình người năm xưa hiện ra, và nàng tưởng chừng như văng vẳng đâu đây tiếng hát đã có lần làm rung động lòng mình. Nhớ thương tràn dâng thành nước mắt, một giọt lệ lăn tròn trên má My Nương rơi vào lòng chén. Chén ngọc đang cầm ở tay người đẹp bỗng tan ra thành nước.



Chú Thích

Tiểu thư: *young lady from a rich family*

Thêu thùa: *embroider*

Lờ đờ: *slow, sluggish*

Say mê: *enthralled, enchanted*

Căn nguyên: *root cause*

Vỡ mộng: *disenchanted*

Âm thầm: *silently*

Tương tư: *love sick*

Cầm cung: *confined*

Thỉnh thoảng: *occasionally*

Xao xuyến: *full of emotions*

Mỗi mòn: *decreased with time (health)*

Năn nỉ: *pleading, begging*

Rung cảm: *moved with emotions*

Tuyệt vọng: *hopeless*

Quá cố: *passed away*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Vì sao My Nương sinh bệnh?

2. Khi gặp Trương Chi, My Nương cảm thấy thế nào?

3. Khi cầm chén ngọc, My Nương cảm thấy thế nào?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. ...nàng sống một cuộc đời quanh năm **cấm cung** ở chốn lầu trang. Từ “**cấm cung**” có nghĩa là:
 - Được đi chơi đây đó.
 - Không được ra khỏi nhà.
 - Ở trong cung đình của vua.
2. Tiếng hát rất hay, khiến cho My Nương ở trong lầu xao xuyên **say mê**. Từ “**say mê**” có nghĩa là:
 - Ghét.
 - Không thích.
 - Rất thích, không còn thiết gì nữa.
3. Các vị danh y được mời đến đều bó tay, vì không biết được **căn nguyên** của cơn bệnh. Từ “**căn nguyên**” có nghĩa là:
 - Lý do, nguồn gốc.
 - Mức độ nặng nhẹ.
 - Vi trùng.
4. Nhưng khi nhìn thấy mặt Trương Chi, My Nương **vỡ mộng** vì Trương Chi xấu xí quá. Từ “**vỡ mộng**” có nghĩa là:
 - Hải lòng vì được điều mơ ước.
 - Ngủ mơ.
 - Thất vọng vì khác với điều mơ ước.
5. Âm thầm khổ đau với mối tình **tuyệt vọng**, Trương Chi khô héo gầy mòn, rồi chết vì tương tư. Từ “**tuyệt vọng**” có nghĩa là:
 - Còn hy vọng.
 - Hết hy vọng.
 - Giả dối.
6. Họ bèn lấy gấn ở đầu thuyền của người **quá cố** để làm kỷ niệm. Từ “**quá cố**” có nghĩa là:
 - Bị bệnh.
 - Còn sống.
 - Đã chết.

Thêm Dầu

(Đọc cho các em thêm dầu.)

Tiếng hát rất hay, khiến cho My Nuong ở trong lau sậy xuyên say mê.



Nhưng khi nhìn thấy mặt Trương Chi, My Nuong vô mong vì Trương Chi đã đi qua.

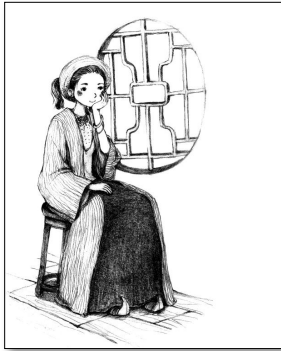


Mỗi lần rót nước vào, trong lòng chén thấy lấp loáng hiện ra một chiếc thuyền chài chèo thuyền quanh trong đó.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Quan đại thần hỏi dò những người hầu hạ My Nương mới biếc là con mình bện vì say đắm giọng hát của chàng tray thuyền chài. (3 lỗi)



Nhớ thương tràn dâng thành nước mắt, một giọt lệ lăn tròn trên má My Nương rơi vào lòng chén. (3 lỗi)

Văn Phạm – Mệnh Đề

Mệnh đề là một nhóm từ gồm có hai thành phần: *chủ ngữ* và *vị ngữ*.

Mệnh Đề Chính

Mệnh đề chính có thể đứng riêng một mình mà vẫn diễn tả được đầy đủ ý tưởng. Mệnh đề chính không lệ thuộc vào mệnh đề nào khác. Nó có thể đi chung với những mệnh đề chính khác, mệnh đề phụ hoặc nhóm từ để hoàn thành một câu.

Ví dụ:

Tôi mua một quyển sách.

Chủ ngữ: *tôi*

Vị ngữ: *mua một quyển sách*

Mệnh Đề Phụ

Mệnh đề phụ không thể đứng riêng một mình vì không diễn tả được trọn ý. Mệnh đề phụ luôn luôn phải đi chung với mệnh đề chính để hoàn thành một câu.

Ví dụ:

Trong khi mẹ uống cà-phê, tôi mua quyển sách.

Câu này chúng ta có 2 mệnh đề khác nhau: “*trong khi mẹ uống cà-phê*” và “*tôi mua quyển sách*”.

Mệnh đề thứ nhất:

Trong khi mẹ tôi uống cà phê.

Chủ ngữ: *mẹ*

Vị ngữ: *uống cà-phê*

Khi chúng ta đọc câu này ngay lập tức chúng sẽ có câu hỏi trong đầu rằng: “*Chuyện gì xảy ra trong khi mẹ tôi uống cà phê?*” Và câu trả lời sẽ là: “*Trong khi mẹ tôi uống cà phê, tôi mua quyển sách.*”

Như vậy mệnh đề thứ nhất là mệnh đề phụ vì nó không thể đứng một mình. Nó cần phải có thêm một mệnh đề nữa đi chung thì nó mới đủ nghĩa.

Mệnh đề phụ thường được nối với mệnh đề chính bằng các giới từ (*từ khi, trước khi, sau khi, mặc dù, nếu như, bởi vì, trong khi, như vậy, v.v.*).

Bài Tập – Văn Phạm (Mệnh Đề)

(Hãy cho biết những mệnh đề sau là mệnh đề chính hay mệnh đề phụ. Nếu là mệnh đề phụ, dùng mệnh đề phụ đó viết thành một câu hoàn chỉnh.)

1. Mỗi khi em đi câu cá.

2. Ông giúp mắc giun vào lưới câu cho em.

3. Đường phố thật dơ bẩn.

4. Sau khi cơn mưa chấm dứt.

5. Khi Tú đi chơi về trễ.

6. Quân xin lỗi bố mẹ.

7. Nếu Hạnh tốt nghiệp loại giỏi.

8. Bố mẹ sẽ mua cho Nhân một chiếc xe mới.
